

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Mạnh Sắn.

Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1964, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu H, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Viết V và bà Âu Thị B; vợ: Nông Thị G, sinh năm 1968; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 62/1997/HSST ngày 27/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 14 năm tù về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả, bị cáo đã chấp hành xong bản án đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19 tháng 6 năm 2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Hoàng Văn K, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số E, ngõ F, Khu H, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị P, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số E, ngõ F, Khu H, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1947. Nơi cư trú: Số I, ngõ F, Khu H, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Ngô Thị L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tiếp nhận tố giác của Hoàng Văn K về việc K bị Chu Văn Đ dùng dao quắm ném vào vùng mặt gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã thụ lý giải quyết tố giác về tội phạm, tiến hành kiểm tra xác minh, khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ đối với vụ việc trên, đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với vết thương của Hoàng Văn K.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 con dao bằng kim loại cũ, đã rỉ sét, chiều dài dao 35 cm, chuôi dao bằng kim loại dạng ống tròn dài 10 cm, đường kính 3,5 cm, lưỡi dao dài 25 cm, rộng 5,3 cm; 01 máy cắt bằng kim loại, cán màu xanh, trên cán có dòng chữ Makita.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/2019/PYTT ngày 21/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận về thương tích của Hoàng Văn K: 02 sẹo sống mũi: 11%, gãy xương chính mũi: 09%; Tổng tỷ lệ: 20%. Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc tác động trực tiếp.

Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, ngày 14/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Chu Văn Đ để điều tra về hành vi Cố ý gây thương tích theo quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, đã làm rõ: Chu Văn Đ và Hoàng Văn K là hàng xóm đối diện nhà nhau tại Khu H, thị trấn D, huyện C. Trong thời gian đầu năm 2019, ông K thuê Chu Văn Đ xây, sửa chữa công trình nhà ở của mình tại khu H, sau đó giữa hai người xảy ra mâu thuẫn về việc thanh toán tiền công xây dựng. Khoảng 21 giờ 30 ngày 13/4/2019, trong khi ngồi mài dao trước cửa nhà, Chu Văn Đ nghĩ đến mâu thuẫn với ông K nên bực tức, ném chiếc máy cắt kim loại ra đường rồi cầm con dao quắm đang mài đi sang nhà ông K ném con dao quắm vào cổng sắt đang khóa, rồi tiến đến sát cổng gọi, chửi ông K. Lúc này ông K đang ở trong nhà cùng vợ là bà Trần Thị P, nghe tiếng động ông K đi ra cửa, đứng trong sân nhà phía sau cổng, hướng đối diện cách vị trí Chu Văn Đ 1,55m, hai bên xảy ra cãi, chửi nhau. Do không vào được phía trong nhà ông K nên Chu Văn Đ nhặt con dao quắm vừa

ném, dùng tay phải luồn dao qua song sắt của cổng, ném con dao trúng sống mũi ông K. Sau đó Chu Văn Đ quay ra đường nhặt chiếc máy cắt kim loại đi về nhà của mình còn ông Hoàng Văn K bị thương, chảy máu vùng mặt được vợ và bà Ngô Thị L (hàng xóm) sơ cứu, đưa đi cơ sở y tế điều trị.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn K yêu cầu Chu Văn Đ bồi thường 150.000.000 đồng tiền thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần và mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích. Số tiền này bị cáo chưa bồi thường cho ông K.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKS, ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Chu Văn Đ khai nhận như tại Cơ quan điều tra và cáo trạng đã truy tố và khai nhận có được dùng dao cho qua khe cửa ném về phía Hoàng Văn K gây thương tích cho Hoàng Văn K.

Bị hại Hoàng Văn K trình bày: Bị Chu Văn Đ ném dao trúng sống mũi phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn 04 ngày từ ngày 14 đến ngày 17 tháng 4 năm 2019 thì ra viện tỷ lệ thương tích là 20%, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo Chu Văn Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng cộng là 30.000.000đ.

Bị cáo Chu Văn Đ chấp nhận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hoàng Văn K tổng cộng là 30.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Công nhân sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Chu Văn Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hoàng Văn K 30.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 21 giờ 30 ngày 13/4/2019, tại Khu H, thị trấn D, huyện C, do mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền công xây dựng, Chu Văn Đ đã dùng dao là hung khí nguy hiểm ném vào vùng mặt ông Hoàng Văn K. Hậu quả ông K bị gãy xương chính mũi, để lại sẹo sống mũi, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời

khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chu Văn Đ phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng số 78/CT-VKS, ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ cố ý gây thương tích hậu quả xảy ra là nghiêm trọng, nguyên nhân dẫn đến sự việc là do mâu thuẫn về việc thanh toán tiền công xây bị cáo đã không kìm chế được bản thân nên đã dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không kìm chế được bản thân nên dẫn đến hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cần phải được xử lý một cách nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những người khác có ý định phạm tội tương tự.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã từng có tiền án về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả; tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hành vi của bị cáo dùng dao gây thương tích cho người bị hại là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã từng có tiền án về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà cố tình phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về dân sự cho bị hại nên cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo Chu Văn Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hoàng Văn K 30.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng kim loại cũ, đã rỉ sét, chiều dài dao 35 cm, chuôi dao bằng kim loại dạng ống tròn dài 10 cm, đường kính 3,5 cm, lưỡi dao dài 25 cm, rộng 5,3 cm là của bà Hoàng Thị M đưa cho bị cáo để làm thang, tại phiên tòa bà M không yêu cầu lấy lại. Xét thấy con dao có giá trị sử dụng thấp, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 máy cắt bằng kim loại, cán màu xanh, trên cán có dòng chữ Makita là của bị cáo Chu Văn Đ, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; về án phí dân sự bị cáo phải chịu 1.500.000đ tiền án phí dân sự theo giá ngạch.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 19 tháng 6 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo Chu Văn Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hoàng Văn K số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 máy cắt bằng kim loại, cán màu xanh, trên cán có dòng chữ Makita.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại cũ, đã rỉ sét, chiều dài dao 35 cm, chuôi dao bằng kim loại dạng ống tròn dài 10 cm, đường kính 3,5 cm, lưỡi dao dài 25 cm, rộng 5,3 cm.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Chu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), tiền án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo Chu Văn Đ phải chịu 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Công Đức